

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HSST

Ngày: 24/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung;

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Trung Nghĩa, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Kiều Oanh – kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/HSST ngày 28/3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 10/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn M, sinh ngày 25/01/1996 tại M, Điện Biên; giới tính: nam; hộ khẩu thường trú tại, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi ở tại tổ 4, khu T, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 9/12; bố là ông Lò Văn T và mẹ là bà Lương Thị D; anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ là chị Lò Thị M; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/12/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Lò Văn T, sinh ngày 25/02/1996 tại M, Điện Biên; giới tính: nam; hộ khẩu thường trú tại, huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi ở tại tổ 4, khu Tân Lập 1, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 9/12; bố là ông Lò Văn H và mẹ là bà Lương Thị H; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; vợ là chị Lò Thị T; bị cáo có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/12/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

- *Người bào chữa của bị cáo Lò Văn T:* ông Trần Quý C – nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý, địa chỉ tại tổ 4, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa;

- *Người làm chứng:*

+ Chị Trần Thị P, sinh năm 1985, địa chỉ tại tổ 4, khu Tân Lập 1, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

+ Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1969, địa chỉ tại tổ 1, khu Hiệp An 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

+ Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1963, địa chỉ tại tổ 2, khu Bạch Đằng 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 30/12/2022, tại tổ 1, khu Đá Bạc, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Lò Văn M và Lò Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,123 gam ma túy loại Heroine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn M khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 30/12/2022, bị cáo đã rủ bị cáo Lò Văn T sang Hải Phòng mua ma túy về sử dụng. Do không có tiền nên hai bị cáo đã ứng tiền công của chị Trần Thị Phụng số tiền là 300.000 đồng, trong đó bị cáo cầm 200.000 đồng để mua ma túy còn bị cáo T cầm 100.000 đồng để đổ xăng và chi tiêu dọc đường. Sau đó bị cáo T chở bị cáo bằng xe mô tô biển kiểm soát 14P4-2942 mượn của chị Phụng đi sang Hải Phòng, đến một ngõ nhỏ không rõ địa chỉ, bị cáo xuống xe hỏi một người xe ôm thì được họ chỉ vào trong ngõ, bị cáo đi vào trong ngõ thì gặp một người đàn ông không rõ lý lịch cụ thể, họ hỏi bị cáo lấy ma túy à, bị cáo đưa họ 200.000 đồng và nhận lại một gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bị cáo sờ thấy vật rắn bên trong và tin tưởng là ma túy nên không mở ra xem. Sau đó bị cáo quay lại chỗ T đang đứng, bị cáo đưa cho T gói ma túy và điều khiển xe mô tô chở T về, khi về đến khu vực cầu Đá Bạc thì hai bị cáo bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra ngoài số ma túy bị thu giữ, bị cáo còn bị thu giữ 01 điện thoại Oppo lắp sim số 0354.470.049, đây là điện thoại của bị cáo không liên lạc phạm tội, bị cáo đề nghị được nhận lại. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14P4-2942 là của chị Phụng, chị Phụng không biết việc hai bị cáo mượn xe để đi mua ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai: Ngày 30/12/2022, bị cáo M rủ bị cáo đi sang Hải Phòng mua ma túy về cùng sử dụng, do cũng có nhu cầu sử dụng nên bị cáo đồng ý. Do không có tiền nên hai bị cáo đã ứng tiền công của chị Trần Thị Phụng số tiền là 300.000 đồng, trong đó bị cáo M cầm 200.000 đồng để mua ma túy còn bị cáo cầm 100.000 đồng để đổ xăng và chi tiêu dọc đường. Sau đó bị cáo chở bị cáo M bằng xe mô tô biển kiểm soát 14P4-2942 mượn của chị Phụng đi sang Hải Phòng, đến một ngõ nhỏ không rõ địa chỉ, bị cáo M xuống xe hỏi thăm một người xe ôm rồi đi vào trong ngõ, một lúc sau M đi ra và đưa cho bị cáo một gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bị cáo sờ nắn thấy vật rắn bên trong và xác định đây là ma túy. Sau đó bị cáo M điều khiển xe mô tô chở

bị cáo về, khi về đến khu vực cầu Đá Bạc, hai bị cáo đang tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, bị cáo sợ nên thả gói giấy xuống đất cách chân khoảng 50cm nhưng lực lượng chức năng đã phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra ngoài số ma túy bị thu giữ, bị cáo còn bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0973.597.011. Đây là điện thoại của bị cáo không liên quan việc phạm tội nên bị cáo xin nhận lại.

Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo đề nghị được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T trình bày: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, việc phạm tội do bị bị cáo M rủ rê, hiện nay bị cáo còn cha mẹ già và con nhỏ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, trả lại chiếc điện thoại không liên quan đến việc phạm tội và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Những người làm chứng chị Trần Thị Phụng, anh Bùi Văn Đức và anh Đặng Văn Đăng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản kết luận giám định số 31/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,123 gam.

Tại cáo trạng số 27 ngày 28/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố hai bị cáo Lò Văn M và Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố hai bị cáo Lò Văn M và Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022.

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ ma túy trong phong bì niêm phong số 31/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Trả lại bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại Redmi màu ghi đen lắp sim số 0973.597.011, trả lại bị cáo Lò Văn M 01 điện thoại OPPO màu xám lắp sim số 0354.470.049.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với các bị cáo, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, vì vậy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 30/12/2022, tại tổ 1, khu Đá Bạc, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Lò Văn M và Lò Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,123 gam ma túy loại Heroine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật, trong vụ án này cả hai bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đối với hai bị cáo Lò Văn M và Lò Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lò Văn M có vai trò đầu vụ, vì bị cáo chính là người khởi xướng việc đi mua ma túy, bị cáo cũng là người trực tiếp gặp người bán ma túy để giao dịch mua bán ma túy, còn bị cáo Lò Văn T là người tiếp nhận ý chí của bị cáo M và giữ vai trò thứ hai.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội cùng nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm của hai bị cáo Lò Văn T và Lò Văn M, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật, trong vụ án này các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và đảm bảo tính phòng ngừa tệ nạn ma túy trong xã hội nói chung.

Về vai trò đồng phạm, do bị cáo Lò Văn M giữ vai trò đầu vụ nên phải chịu hình phạt nặng hơn so với bị cáo Lò Văn T.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ của các bị cáo 0,123 gam ma túy loại Heroine, thu giữ của bị cáo M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0354.470.049, thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0973.597.011, thu giữ của hai bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 14P4-2942.

Xét thấy: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại và sim của hai bị cáo không liên quan việc phạm tội nên cần trả lại cho hai bị cáo. Đối với xe mô tô của chị Phượng, do chị Phượng không biết việc hai bị cáo mượn xe đi mua ma túy, cơ quan điều tra cũng đã trả lại cho chị Phượng chiếc xe mô tô này nên không đề cập giải quyết.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho hai bị cáo, hiện không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[7] Bị cáo Lò Văn M phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lò Văn M và Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2022.

Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 31/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định. Trả lại bị cáo Lò Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số

0354.470.049, trả lại bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0973.597.011.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí)

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lò Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Lò Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt cả hai bị cáo. Báo cho hai bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức